

Số: 271/BC-HĐQT

Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

PHẦN 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Thành viên và cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Ngày không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch	29/5/2020	-
2	Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	25/4/2024	-
3	Ông Trần Quang Thảo	Thành viên HĐQT	24/4/2015	25/4/2024
			09/8/2024	-
4	Ông Đoàn Phi	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	26/4/2018	-
5	Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên HĐQT	24/4/2015	-
6	Ông Đỗ Xuân Minh	Thành viên HĐQT	28/2/2019	09/8/2024

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty, nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	23/NQ-HĐQT	30/1/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023. - Thông qua chủ trương đầu tư 01 xe nâng và báo cáo KTKT của Công ty cổ phần Tân Cảng Express. - Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua 03 xe đầu kéo và 17 rơ moóc.
2	24/NQ-HĐQT	04/3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
3	25/NQ/HĐQT	04/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các nội dung trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Thông qua Tờ trình phê duyệt hoa hồng cho người môi giới. - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, tiền lương năm 2023, kế hoạch 2024 của Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực, Công ty cổ phần Tiếp Vận Cát Lái, Công ty cổ phần Tân Cảng Express. - Thông qua chủ trương thành lập công ty và cử nhân sự đại diện vốn và tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Depot Kho Vận Tân Cảng. - Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2023 và kế hoạch 2024.
4	26/NQ/HĐQT	22/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Giám đốc. - Đề cử nhân sự Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.
5	27/NQ/HĐQT	9/5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông nhận chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.
6	28/NQ/HĐQT	24/5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thôi cử, cử Người đại diện vốn của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng tại các công ty con, công ty liên kết. - Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng.

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
7	29/NQ/HĐQT	10/7/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. - Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. - Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Tân Cảng Express. - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
8	30/NQ/HĐQT	20/9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 và 06 tháng đầu năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 3 và 09 tháng đầu năm 2024. - Thông qua Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng đầu tư vào doanh nghiệp khác. - Thông qua việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng đối với Ông Nguyễn Văn Hảo. - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
9	31/NQ/HĐQT	21/10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3 và 09 tháng đầu năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4 và cả năm 2024.

3. Kết quả triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Hội đồng quản trị đã triển khai, chỉ đạo thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 tại phiên họp thường niên năm 2024 và Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/8/2024 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và

những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

STT	Đối tác	Hợp đồng/giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). - Hợp đồng quảng bá thương hiệu. - Cổ tức. 	<p>Tổ chức có liên quan với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT); - Ông Đỗ Thanh Trường (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) - Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT); - Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời... - Cổ tức. 	<p>Công ty con:</p> <p>Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT Công ty.</p>
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, vệ sinh, cho thuê đất. - Cổ tức. 	<p>Công ty con:</p> <p>Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT Công ty.</p>
4	Công ty CP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyển.	Ông Trịnh Văn Mọi (TV HĐQT) là Giám đốc

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong năm 2024 như sau:

- Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Ban Giám đốc thường xuyên tiến hành các cuộc họp nhằm rà soát việc thực hiện kế hoạch và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh

doanh thực tế tại công ty, thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến với HĐQT.

- Các nội dung nghị quyết của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

- Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định. Qua các đợt kiểm tra, kiểm toán, đơn vị được đánh giá hoạt động hiệu quả, nguồn vốn luôn được bảo toàn và phát triển.

- Các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; giữ vững an ninh trật tự, các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ công ty, nội quy lao động, thỏa ước tập thể...

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành và Giám đốc công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ QSQP và SXKD năm 2024; các nhiệm vụ được HĐQT, ĐHĐCĐ giao, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

HĐQT tiếp tục duy trì các phiên họp HĐQT quý để xem xét, đánh giá kết quả SXKD, đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2024

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Chủ tịch, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn (TCT TCSG), sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng TCT TCSG cho các nhiệm vụ QSQP, SXKD; nội bộ đoàn kết, thống nhất cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện tương đối hiện đại, đồng bộ. Hệ thống kho, bãi có vị trí thuận lợi nằm trong cảng Tân Cảng - Cát Lái, là cảng feeder có sản lượng container xuất, nhập khẩu thông qua lớn nhất Việt Nam.

2. Khó khăn:

- Cạnh tranh trong lĩnh vực khai thác Cảng và dịch vụ Logistics ngày càng gay gắt, giá vật tư, nhiên liệu biến động thất thường; nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa, bão sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị.

- Tình hình bất ổn khó lường xảy ra tại nhiều thị trường trên thế giới dẫn đến nguy cơ chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng, trực tiếp tác động tiêu cực đến sản lượng thông qua đơn vị, gia tăng chi phí sản xuất.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024**1. Kết quả SXKD năm 2024 (Số liệu hợp nhất):***Đơn vị tính: triệu đồng.*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Năm 2024		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	948.670	952.901	1.068.368	112,1%	112,6%
1.1	Doanh thu bán hàng	929.060	943.597	1.059.623	112,3%	114,1%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	12.299	7.601	8.330	109,6%	67,7%
1.3	Thu nhập khác	7.601	1.703	361	21,2%	4,7%
1.4	Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(289)	-	55	-	-
2	Tổng chi phí	822.008	825.941	933.849	113,1%	113,6%
2.1	Giá vốn hàng bán	707.015	711.209	806.292	113,4%	114,0%
2.2	Chi phí tài chính	2.783	1.798	1.584	88,1%	56,9%
2.3	Chi phí bán hàng	33.291	36.914	41.023	111,1%	123,2%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.822	74.571	83.765	112,3%	110,5%
2.5	Chi phí khác	3.097	1.448	1.185	81,8%	38,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	126.662	126.960	134.519	106,0%	106,2%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.961	28.835	32.186	111,6%	111,1%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	0	(243)	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	97.412	98.125	102.576	104,5%	105,3%

2. Kết quả SXKD năm 2024 (Số liệu công ty mẹ):

a) Sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Năm 2024		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Sản lượng kho (tấn)	1.099.934	1.144.720	1.314.489	114,8%	119,5%
2	Sản lượng bãi (teus)	720.513	746.983	747.024	100,0%	103,7%
3	Sản lượng VTVN (cont)	15.493	16.252	16.243	99,9%	104,8%

b) Chỉ tiêu SXKD năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Năm 2024		
				Thực hiện	%HTKH	% so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	786.022	811.144	878.864	108,3%	111,8%
1.1	Doanh thu bán hàng	768.219	795.754	863.833	108,6%	112,4%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	17.201	13.690	14.712	107,5%	85,5%
1.3	Thu nhập khác	602	1700	318	18,7%	52,9%
2	Tổng chi phí	676.284	695.937	754.831	108,5%	111,6%
2.1	Giá vốn hàng bán	583.914	603.794	654.857	108,5%	112,1%
2.2	Chi phí tài chính	1.485	100	79	78,6%	5,3%
2.3	Chi phí bán hàng	25.287	28.300	29.984	106,0%	118,6%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.175	62.793	69.445	110,6%	109,9%
2.5	Chi phí khác	2.423	950	467	49,2%	19,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	109.738	115.207	124.033	107,7%	113,0%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.258	25.103	28.079	111,9%	115,8%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	0	-243	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	85.190	90.104	96.197	106,8%	112,9%

Pr

3. Đánh giá kết quả thực hiện:

Năm 2024, tình hình thị trường xuất, nhập khẩu trên thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD để thích ứng với các biến động của thị trường, triển khai áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất (Tháng 05/2024 golive thành công hệ thống autogate); chủ động mở rộng SXKD ra ngoài cảng TCCL (đưa vào khai thác Depot TCHL 2, Smart Depot CL); đẩy mạnh công tác quảng bá phát triển các dịch vụ của Công ty đối với các khách hàng mới. Sau 15 năm đi vào hoạt động, năm 2024 là năm đầu tiên Công ty đạt mốc Doanh thu hợp nhất >1.000 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất >100 tỷ đồng, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2024 hợp nhất là 1.068.368 triệu đồng, vượt 12,01% so với KH năm 2024 và tăng 12,6% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 102.576 triệu đồng, vượt 4,5% so với KH năm 2024 và tăng 5,3% so với cùng kỳ.

- Thu nhập bình quân NLD năm 2024 là 36,5 triệu đồng/người tháng, vượt 7,9% so KH năm 2024, tăng 15,9% so cùng kỳ.

C. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NĂM 2024

Trong năm 2024, Công ty tập trung đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh thông qua việc đầu tư mới các phương tiện vận tải; đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động, góp vốn thành lập Công ty khai thác Depot... Công tác đầu tư thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Công trình – Thiết bị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ
I	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)	-	-	-
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên thiết bị) (a+b)	33.498	21.838	65,2%
a	Đầu tư thiết bị	22.268	11.918	53,5%
1	Mua 03 xe ĐKNB (Nhóm 1)	7.746	7.746	100,0%
2	Mua 17 mooc 40	4.172	4.172	100,0%
3	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (nhóm 2)	9.000	0	0%
4	Mua 03 mooc nội bộ 45'	1.350	0	0%

STT	Công trình – Thiết bị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ
b	Đầu tư công nghệ	11.230	9.920	88,3%
1	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai công tự động	1.750	1.750	100,0%
2	Phát triển phần mềm triển khai công tự động	1.950	1.950	100,0%
3	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và KNQ)	2.420	2.420	100,0%
4	Phát triển bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2024	1.500	1.500	100,0%
5	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	610	0	0%
6	Thiết bị phủ sóng không dây khu kho hàng	3.000	2.300	76,7%
III	Đầu tư góp vốn	3.600	3.600	100,0%
1	Góp vốn vào Công ty Depot Kho Vận Tân Cảng	3.600	3.600	100,0%
Tổng (I+II+III)		37.098	25.438	68,6%

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

A.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2025

1. Thuận lợi:

- Dự báo tình hình chính trị - xã hội trong nước ổn định; Chính phủ tiếp tục quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; kinh tế dự báo sẽ tiếp tục phục hồi, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng tiếp tục tăng.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chủ tịch, Ban TGD, HĐQT và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT TCSG. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Với cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư tương đối đồng bộ, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất.

2. Khó khăn:

- Cạnh tranh trong lĩnh vực khai thác Cảng và dịch vụ Logistics ngày càng gay gắt, giá vật tư, nhiên liệu biến động thất thường; nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa, bão sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị.

- Tình hình bất ổn khó lường xảy ra tại nhiều thị trường trên thế giới dẫn đến nguy cơ chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng, trực tiếp tác động tiêu cực đến sản lượng thông qua đơn vị, gia tăng chi phí sản xuất.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kế hoạch SXKD năm 2025 (Số liệu hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1.068.368	1.145.381	107,2%
1.1	Doanh thu bán hàng	1.059.623	1.136.012	107,2%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	8.330	8.558	102,7%
1.3	Thu nhập khác	361	515	142,8%
1.4	Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	55	295	536,3%
2	Tổng chi phí	933.849	1.000.285	107,1%
2.1	Giá vốn hàng bán	806.292	866.930	107,5%
2.2	Chi phí tài chính	1.584	1.076	68,0%
2.3	Chi phí bán hàng	41.023	39.129	95,4%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	83.765	91.772	109,6%
2.5	Chi phí khác	1.185	1.378	116,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	134.519	145.095	107,9%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.186	35.951	111,7%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(243)	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	102.576	109.145	106,4%

2. Kế hoạch SXKD năm 2025 (Số liệu Công ty mẹ):

a) Kế hoạch sản lượng năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Sản lượng kho (tấn)	1.314.489	1.353.923	103,0%
1.1	Kho CFS nhập	775.165	796.870	102,8%
1.2	Kho CFS xuất	502.167	517.582	103,1%
1.3	Kho ngoại quan	37.158	39.471	106,2%
2	Sản lượng bãi (teus)	747.024	782.683	104,8%
2.1	Khu hàng trung chuyển	126.790	132.019	104,1%
2.2	Khu bãi hàng	548.902	576.347	105,0%
2.3	Depot Tân cảng Suối Tiên	71.332	74.318	104,2%
3	Sản lượng VTVN (cont)	16.243	17.900	110,2%

b) Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	878.864	949.285	108,0%
1.1	Doanh thu bán hàng	863.833	935.475	108,3%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	14.712	13.310	90,5%
1.3	Thu nhập khác	318	500	157,0%
2	Tổng chi phí	754.831	815.223	108,0%
2.1	Giá vốn hàng bán	654.857	712.215	108,8%
2.2	Chi phí tài chính	79	32	41,1%
2.3	Chi phí bán hàng	29.984	27.812	92,8%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.445	74.413	107,2%
2.5	Chi phí khác	467	750	160,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	124.033	134.062	108,1%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.079	30.170	107,5%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-243	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	96.197	103.891	108,0%

C. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh thông qua việc đầu tư mới các phương tiện vận tải; đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Công trình - Thiết bị	Tổng mức đầu tư	Năm 2025
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	9.400	9.400
1	Canopy (Kho 5 của 27 & kho 01)	2.300	2.300
2	Nhà sạc bình điện mới	6.500	6.500
3	Bổ sung hệ thống PCCC văn phòng kho 5	600	600
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ (theo tên thiết bị công nghệ) (a+b)	57.400	29.890
a	Đầu tư thiết bị	40.050	12.540
1	Mua 03 mooc nội bộ 45'	1.350	1.350
2	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (Nhóm 2)	9.000	9.000
3	01 xe nâng điện ngoài kho 05T	1.700	1.700
4	Mua 02 xe nâng hàng	28.000	490

STT	Công trình - Thiết bị	Tổng mức đầu tư	Năm 2025
b	Đầu tư công nghệ	17.350	17.350
1	Thay thế hệ thống camera kho 05	3.800	3.800
2	Bổ sung camera cho kho 2,3 (Camera nhiệt)	2.500	2.500
3	Bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2025	3.800	3.800
4	License tường lửa + chương trình diệt virus	850	850
5	Hệ thống chống trộm các kho	3.000	3.000
6	APS khu kho, bãi hàng	1.000	1.000
7	Lắp đặt camera khu bãi hàng (GS an ninh), Kho 711	700	700
8	Nâng cấp hệ thống lưu trữ camera khu kho hàng	1.200	1.200
9	Thiết kế mới website	500	500
TỔNG (I+II)		66.800	39.290

PHẦN 4: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ III (2020-2024) VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2025-2029)

A. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2020-2024)

1. Đặc điểm tình hình

Nhiệm kỳ 2020 - 2024 chứng kiến sự ảnh hưởng sâu rộng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, của quá trình chuyển đổi số và quá trình hội nhập quốc tế. Tình hình thế giới có nhiều diễn biến bất ổn, xung đột vũ trang, thiên tai... Đặc biệt dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội.

Trước bối cảnh đó, HĐQT đã có những chỉ đạo, định hướng kịp thời để Công ty xây dựng và triển khai hiệu quả các kịch bản ứng phó, góp phần duy trì thông suốt chuỗi sản xuất, cung ứng của toàn hệ thống (khi đại dịch Covid 19 diễn ra), đồng thời triển khai các giải pháp kinh doanh linh hoạt, hiệu quả, các chỉ số kinh doanh hàng năm đều tăng trưởng tốt so với nhiệm kỳ trước. Đặc biệt, chỉ đạo đẩy mạnh công tác chuyển đổi số (tháng 9/2021, Golive phần mềm E-WMSVN. Tháng 5/2024 đã golive thành công hệ thống Công tự động Auto-gate), đây là những bước đột phá quan trọng trong ứng dụng công nghệ số vào công nghệ số vào quản lý khai thác, đáp ứng yêu cầu sản xuất và gia tăng chất lượng dịch vụ, thực hiện đúng phương châm “**Đẩy số hóa, xanh hóa**” của TCT). Cùng với việc thực hiện số hóa, Công ty KVTC đã chủ động trong quản lý điều hành, tìm kiếm nguồn hàng, chăm sóc khách

hàng, mở rộng SXKD ra ngoài TCCL (đưa vào khai thác Depot TCHL2 diện tích gần 01ha với dung lượng 1.000 teus; đưa vào khai thác Smart Depot Cát Lái từ tháng 7/2024 nhằm giảm tải rỗng cho TCCL).

2. Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2020-2024)

Trong nhiệm kỳ III (2020-2024), HĐQT đã chỉ đạo triển khai các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, quyết nghị của ĐHĐCĐ trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật, một số kết quả đạt được cụ thể:

a) Về tổ chức hoạt động của HĐQT:

HĐQT nhiệm kỳ III (2020-2024) có 5 thành viên (01 chủ tịch chuyên trách, 2 thành viên tham gia điều hành Công ty và 02 thành viên không tham gia điều hành).

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã tập trung hoàn thiện cơ chế quản trị công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, đã hoàn thiện chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, các quy chế quy định thuộc thẩm quyền. Kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc cho HĐQT.

HĐQT đã tổ chức thành công 05 Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định về thời gian, trình tự và nội dung, đánh giá tổng kết hoạt động của từng năm, thông qua kế hoạch và các quyết sách lớn của các năm tiếp theo.

HĐQT đã duy trì các phiên họp HĐQT quý để xem xét, đánh giá kết quả SXKD, đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho BDH, HĐQT cũng phối hợp với BKS thực hiện công tác giám sát có hiệu quả.

b) Các quyết định quan trọng của HĐQT:

- Bám sát và chỉ đạo Công ty ban hành và kiện toàn các quy chế, quy định phù hợp với thực tế công tác quản lý, tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chỉ đạo Công ty xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch kinh doanh 05 năm 2021-2025, xây dựng và triển thành công kế hoạch SXKD hàng năm.

- Chỉ đạo Công ty xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp Giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Chỉ đạo Công ty xây dựng các kịch bản điều hành sản xuất linh hoạt (đặc biệt là trong đại dịch Covid 19).

- Chỉ đạo Công ty đẩy mạnh chuyển đổi số, đưa vào vận hành thành công eWMS, Auto-Gate.

- Chỉ đạo Công ty đầu tư phát triển mở rộng sản xuất theo phương châm “**3 tăng, 3 đầy**” của TCT TCSG, thành lập và đưa vào hoạt động thêm 02 công ty con (TCE, TWD).

- Chú trọng chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật, hiệu quả, minh bạch. Công ty được các cổ đông và đối tác khách hàng đánh giá là 1 trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kho, bãi chuyên nghiệp.

c) Kết quả SXKD nhiệm kỳ III (2020-2024):

- Số liệu hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu	777.840	809.302	939.733	948.959	1.068.368	4.544.202
2	Tổng LNTT	99.193	99.723	115.127	126.662	134.519	575.224
3	Tổng LNST	78.060	76.594	87.706	97.412	102.576	442.348

- Số liệu công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu	637.713	673.130	754.719	786.022	878.864	3.730.448
2	Tổng LNTT	88.684	90.815	102.234	109.738	124.033	515.504
3	Tổng LNST	69.710	70.750	78.502	85.190	96.197	400.349

Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty giai đoạn 2020 – 2024 đều tăng trưởng tốt, bình quân 8%/năm.

d) Tích lũy giá trị doanh nghiệp đảm bảo lợi ích cổ đông

Trong nhiệm kỳ III (2020-2024), Công ty luôn đảm bảo tốt quyền lợi của cổ đông với chính sách chi trả cổ tức đều đặn ở mức cao, từ 20-26%. Cụ thể:

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Tỷ lệ chi trả cổ tức	26%	20%	22%	22%	23%

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2025-2029)

1. Đặc điểm tình hình

Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, tuy nhiên hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo; dự báo tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của đất nước tiếp tục có những bước phát triển mới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đang là hai xu thế lớn. Phát triển bền vững; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Đối với Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng, ngành nghề kinh doanh, lĩnh vực hoạt động có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản trị, điều hành SXKD.

(Chữ ký)

2. Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2025-2029

Tập trung chỉ đạo Công ty: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD, dựa trên năng lực cốt lõi là dịch vụ kho - bãi, depot, vận tải. Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao CLDV; làm tốt công tác marketing, gia tăng thị phần. Tìm kiếm, phát triển khách hàng mới, dịch vụ mới. Đầu tư mở rộng 1-2 depot; Tiếp tục đẩy mạnh CCHC, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Phân đầu các chỉ tiêu kinh tế cơ bản (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) hàng năm tăng trưởng từ 5% đến 10%.

- Dự kiến số liệu hợp nhất như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu	1.145.381	1.214.104	1.286.950	1.364.167	1.446.017	6.444.356
2	Tổng LNTT	145.095	156.703	169.239	182.778	197.400	815.944
3	Tổng LNST	109.113	117.842	128.269	138.531	149.613	613.999

- Dự kiến số liệu công ty mẹ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu	949.173	1.025.107	1.107.116	1.195.685	1.291.340	5.568.420
2	Tổng LNTT	133.956	144.672	156.246	168.746	182.245	785.864
3	Tổng LNST	103.893	112.204	121.181	130.875	141.345	609.497

- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như sau:

Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029
Tỷ lệ chi trả cổ tức	23%	23%	23%	23%	23%

3. Giải pháp thực hiện

Chỉ đạo Công ty thực hiện tốt các giải pháp trọng tâm sau:

- a) Về quản lý điều hành:

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tinh gọn và trực tuyến. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành (nâng cấp eWMS, Auto-Gate). Rà soát điều chỉnh hợp lý định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền SX, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ.

- Tập trung triển khai công tác MKT, nâng cấp mối quan hệ theo chiều sâu với khách hàng, hãng tàu, chú trọng thu hút khách hàng kho ngoại quan, CFS, depot rỗng.

b) Về đầu tư, tài chính:

- Về đầu tư:

+ Đầu tư thay mới TTB, phương tiện, nâng cao năng lực sản xuất, ưu tiên thiết bị xanh, giảm phát thải.

+ Đầu tư mạnh mẽ cho CNTT, công nghệ AI vào quản lý điều hành.

+ Đầu tư mở rộng diện tích kho, bãi ngoài cảng Tân cảng Cát Lái, tích cực tìm kiếm 1-2 dự án kho, bãi, depot với quy mô từ 5-10 ha kho bãi các khu vực kinh tế trọng điểm HCM, Đồng Nai.

- Về tài chính, vốn:

+ Cân đối nguồn vốn, kiểm soát tốt dòng tiền, tích cực thu hồi công nợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phát triển.

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm. Thực hiện giao chỉ tiêu cụ thể cho các ngành KHKD, HCHC, KTVT, ĐĐ, VTVN...

+ Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm toán, đảm bảo tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.

c) Về phát triển nguồn nhân lực:

- Triển khai đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 khi được cấp trên phê duyệt.

- Tiếp tục ưu tiên kiện toàn đào tạo chuyên sâu cho nhân sự đội ngũ Sale – MKT, khối nhân viên kinh doanh, và nhân sự. Triển khai tốt kế hoạch đào tạo huấn luyện hàng năm, tập trung các chương trình đào tạo huấn luyện về logistic, quản trị kho hàng, tham quan mô hình chăm sóc KH tại nước ngoài (Singapore, Hàn Quốc, Hà Lan...)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGD;
- Lưu: VT, KHKD. H03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CƠ PHÂN
KHO VẬN
TÂN CẢNG
TP. THỦ ĐỨC - TP. HCM
Ngô Văn Ngự

Thủ Đức, ngày 08 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 (Công ty mẹ và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và kết quả kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ tình hình hoạt động, Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành Công ty và kết quả hoạt động thực thi nhiệm vụ trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát trong năm 2024, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho vận Tân cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Trưởng Ban bổ nhiệm ngày 17/06/2021.
- Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm soát viên bổ nhiệm ngày 25/4/2024.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Kiểm soát viên bổ nhiệm ngày 25/4/2024.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; các Kiểm soát viên đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp,



Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty. Cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp (định kỳ và bất thường) của HĐQT, duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động của Công ty, thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động Công ty để có ý kiến kịp thời.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ và quy chế, quy định nội bộ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý.

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính bán niên và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ.

- Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của ĐHĐCĐ.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;

- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán;

- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp. Các kết luận, kiến nghị của BKS:

- Đề nghị công ty tiếp tục tăng cường công tác thu hồi công nợ để tránh phát sinh thêm nợ xấu, nợ khó đòi và thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.

- Tăng cường quản trị, lập kế hoạch sử dụng dòng tiền hợp lý, hiệu quả, tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Thực hiện các biện pháp quản lý chi phí đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.



- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện theo hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy chế của Công ty phù hợp.

- Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty;

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

4.1. Thù lao, lương, thưởng của BKS năm 2024:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	60.000.000	46.111.111	Thù lao: 5 triệu đồng/ tháng x 12 tháng
2	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên	20.000.000	0	Thù lao: 2,5 triệu đồng/ tháng x 08 tháng
3	Nguyễn Thị Hồng Vân	Kiểm soát viên	20.000.000	0	Thù lao: 2,5 triệu/ tháng x 08 tháng
	Tổng cộng		100.000.000	46.111.111	

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

4.2. Chi phí hoạt động của BKS năm 2024: Tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

4.3. Các lợi ích khác của BKS: Không có.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và các cổ đông:

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành Công ty, cụ thể như:

- Tham dự các buổi họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Ban kiểm soát kịp thời nhận được các thông tin, báo cáo, tài liệu của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Ban kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, bán niên và năm khi có yêu cầu.

6. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị



- Hội đồng quản trị Công ty đã họp định kỳ và bất thường khi cần thiết theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

7. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành và tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng quy trình, quy định và quy chế hoạt động của Công ty, Tổng Công ty cũng như định hướng của ĐHCĐ và HĐQT Công ty đã phê duyệt.

8. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2024:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tăng giảm 2024 so với 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tăng giảm 2024 so với 2023
Tổng doanh thu	786.021	878.864	111,8%	948.960	1.068.314	112,6%
Lợi nhuận sau thuế	85.190	96.197	112,9%	97.412	102.576	105%

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty tăng so với cùng kỳ, cụ thể:

+ Tổng Doanh thu hợp nhất tăng 12,6%.

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 5%.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2024 được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng và công ty thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban kiểm soát nhất trí với các Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.



Ban kiểm soát nhất trí với các Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

- Về công tác tổ chức kế toán của Công ty

+ Hàng tháng, cuối năm có kiểm kê, đối chiếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và đối chiếu công nợ với khách hàng.

+ Sổ sách chứng từ kế toán được lưu trữ cẩn thận.

Áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính kế toán theo quy định, phản ánh riêng phần liên doanh liên kết, thực hiện theo đúng quy định.

+ Hệ thống pháp luật thuế: Chấp hành tốt pháp luật thuế, thực hiện khai thuế điện tử (giảm thiểu thời gian cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tài chính kế toán). Tuy nhiên cần lưu ý đến các kiến nghị của đơn vị kiểm toán, cơ quan thuế, cũng như của các đơn vị chức năng của Tổng Công ty để công tác tài chính ngày càng hoàn thiện hơn.

9. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2024, tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). - Hợp đồng quảng bá thương hiệu. - Cổ tức 	Tổ chức có liên quan với: <ul style="list-style-type: none"> - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT); - Ông Đỗ Thanh Trường (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) - Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT); - Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời... - Cổ tức. 	Công ty con: Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT Công ty.



STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	- Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, vệ sinh, cho thuê đất. - Cổ tức.	Công ty con: Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT Công ty.
4	CTCP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyển.	Ông Trịnh Văn Mọi (TV HĐQT) là Giám đốc

10. Kiến nghị và đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong năm 2025:

- Tăng cường quản trị, sử dụng dòng tiền hợp lý, tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Thực hiện các biện pháp quản lý chi phí đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.

- Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi công nợ để tránh phát sinh thêm nợ xấu, nợ khó đòi.

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện theo hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy chế của Công ty phù hợp quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Hoạch định, có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Phối hợp giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tăng cường công tác tham mưu của các phòng ban công ty thông qua công tác: đẩy mạnh huấn luyện đào tạo và yêu cầu đến mỗi CBCNV công ty thường xuyên cập nhật các văn bản quy định pháp luật, quy định của cấp trên và của công ty theo chuyên môn nghiệp vụ được giao, để đảm bảo tham mưu đúng trúng đến lãnh đạo công ty.

- Đề nghị NĐDV của KVTC tại các công ty con, công ty liên kết lưu ý thường xuyên giám sát hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhằm đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn đầu tư; thực hiện việc chia cổ tức đảm bảo lợi ích cao nhất cho KVTC.

11. Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2025

Trên cơ sở quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát báo cáo kế hoạch hoạt động trong năm 2025, như sau:



- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra/giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ pháp luật; chấp hành Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị Công ty.

- Tổ chức họp định kỳ và bất thường (khi cần thiết).

- Theo dõi và rà soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh, công tác quản lý điều hành, quản trị công ty của HĐQT, Ban Điều hành.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị của Công ty, tiếp tục đề xuất kiến nghị đối với các nội dung họp HĐQT đảm bảo tuân thủ pháp luật.

- Thẩm định các báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, kế hoạch và thực hiện tiền lương, thù lao hằng năm của Công ty. Thường xuyên theo dõi và giám sát vấn đề xử lý nợ khó đòi.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

- Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra những ý kiến đề xuất cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kiểm soát viên C.ty;
- Lưu: BKS, Thư ký C.ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thúy Nga



Số: 372/TTr-HĐQT

Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính công ty mẹ (Báo cáo riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGD;
- Lưu: VT, KHKD. H03.



Ngô Văn Ngự

Số: 373/TTr-HĐQT

Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch 2025, cụ thể như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2024:	124.032.831.169 đồng
+ Thuế TNDN hiện hành:	28.078.663.498 đồng
+ Thuế TNDN hoãn lại:	(243.074.622) đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế:	96.197.242.293 đồng (1)
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp:	48,1%

Theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và kết quả SXKD năm 2024, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển:	15.945.929.137 đồng (2)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	33.634.467.156 đồng (3)
+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý:	637.500.000 đồng (4)
+ LNST chưa phân phối năm 2024 = (1)-(2)-(3)-(4):	45.979.346.000 đồng

2. Chia cổ tức năm 2024:

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2024 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2024, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

+ LNST chưa phân phối năm 2024:	45.979.346.000 đồng
+ Chi cổ tức tỷ lệ 23% trên vốn điều lệ:	45.979.346.000 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại:	0 đồng
+ Hình thức chi trả cổ tức:	Bằng tiền
+ Thời gian chi trả cổ tức:	Dự kiến từ tháng 06/2025

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Năm 2025, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2025:	103.891.323.685 đồng
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển:	23.640.010.529 đồng
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*):	33.634.467.156 đồng
+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý(*):	637.500.000 đồng
+ Lợi nhuận chia cổ tức (23%/Vốn điều lệ):	45.979.346.000 đồng
+ LNST chưa phân phối còn lại:	0 đồng
+ Hình thức chi trả cổ tức:	Bằng tiền
+ Thời gian chi trả cổ tức:	Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Người quản lý thực hiện năm 2025 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2025 theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. H03.



Ngô Văn Ngự

Số: 374/TTr-HĐQT

Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024
và kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Năm 2024, tổng mức thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS là 360.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT(*)	01	0	0
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000

(*) Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 là 372.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng), trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT(*)	01	0	0
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	36.000.000

(*) Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. H03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự

Số: 375/TTr-HĐQT

Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao
và tiền thưởng thực hiện năm 2024 và kế hoạch 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng đơn vị năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của người lao động và người quản lý (NQL) như sau:

I. Thực hiện năm 2024:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động	168.700.000.000	181.400.000.000
2	Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2024 của NQL	4.560.000.000	5.460.000.000
2.1	Quỹ tiền lương của NQL chuyên trách	4.200.000.000	5.100.000.000
2.2	Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách	360.000.000	360.000.000
3	Quỹ tiền thưởng năm 2024 của NQL	525.000.000	637.500.000

II. Kế hoạch năm 2025:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của người lao động	193.700.000.000
2	Quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2025 của NQL	5.472.000.000
2.1	<i>Quỹ tiền lương của NQL chuyên trách</i>	<i>5.100.000.000</i>
2.2	<i>Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách</i>	<i>372.000.000</i>
3	Quỹ tiền thưởng năm 2025 của NQL:	637.500.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. H03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 376/TTr-HĐQT

Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.;

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo Điều lệ và Phụ lục: Thuyết minh Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHKD. H03.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

RECEIVED



PHỤ LỤC: THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điểm h Khoản 1 Điều 1	h) Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	h) Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Điều chỉnh phù hợp.
2	Điểm i Khoản 1 Điều 1	i) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty.	i) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác.	Điều chỉnh cụ thể theo quy định tại khoản 24 Điều 4 LDN 2020.
3	Điểm j Khoản 1 Điều 1	j) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	j) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung để đảm bảo phù hợp với LDN 2020.
4	Điểm t Khoản 1 Điều 1	<i>Công ty con</i> là doanh nghiệp thuộc các trường hợp sau: (a) Công ty sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (b) Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp đó; hoặc (iii) các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	<i>Công ty con</i> là doanh nghiệp thuộc các trường hợp sau: (a) Công ty sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó; (b) Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp đó;	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 195 LDN 2020.
5	Điểm w, Khoản 1 Điều 1 Điều lệ	w) <i>Người đại diện phần vốn</i> là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác.	w) <i>Người đại diện phần vốn của Công ty</i> là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự được Công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Công ty đối với phần vốn	Sửa cho đầy đủ và rõ nghĩa hơn

PT

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
			của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác.	
6	Khoản 1 Điều 3	<p>Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì sẽ ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty cư trú tại Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì sẽ ủy quyền bằng văn bản cho người khác cư trú tại Việt Nam để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	Điều chỉnh phù hợp Khoản 3 và Khoản 5 Điều 12 LDN 2020.
7	Điểm b Khoản	b) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện theo pháp luật và người có liên quan với	b) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện theo pháp luật và người có liên	Điều chỉnh phù hợp điểm c Khoản 1

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
	2 Điều 3	người đại diện theo pháp luật làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;	quan với người đại diện theo pháp luật làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật;	Điều 13 LDN 2020.
8	Khoản 1 Điều 4	Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của công ty cho cổ đông và cải thiện nâng cao giá trị của công ty, điều kiện môi trường làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong công ty, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước đúng quy định. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng được TCT TCSG giao.	Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh mà Công ty đã đăng ký theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm: (i) tối đa hoá lợi nhuận của Công ty; (ii) cải thiện, nâng cao giá trị của Công ty; (iii) nâng cao thu nhập, điều kiện môi trường làm việc, và đời sống của người lao động trong Công ty; (iv) bảo đảm tốt nhất lợi ích cho các cổ đông, (v) thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời (vi) hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng được TCT TCSG giao	Điều chỉnh để đầy đủ và chi tiết hơn.
9	Khoản 2 Điều 8	2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	Điều chỉnh để phù hợp với Khoản 1 Điều 121 LDN 2020
10	Điểm a Khoản 4 Điều 16	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.	Điều chỉnh vì mô hình tổ chức của Công ty không có thành viên độc lập Hội đồng quản trị

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
11	Điểm d5 Khoản 1 Điều 17	d5) Quyết định thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định hợp đồng thuê.	d5) Quyết định thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định.	Điều chỉnh để đảm bảo về nghĩa.
12	Khoản 1 Điều 21	Người triệu tập họp sẽ thông báo hủy bỏ cuộc họp nếu trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản này.	Hủy bỏ.	Vì không cần thiết và đảm bảo phù hợp với Điều 145 LDN 2020.
13	Khoản 10 Điều 22	10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Việc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này được tổ chức tùy theo hoàn cảnh và khả năng của Công ty và được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Bổ sung cho đầy đủ và chi tiết hơn.
14	Khoản 1 Điều 23	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này và	Sửa theo quy định của Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công,

pr

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; e) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này (nếu có).	Khoản 8 Điều 24 Điều lệ này: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; e) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này (nếu có).	luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự
15	Khoản 2 Điều 23	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này và Khoản 8 Điều 24 Điều lệ này.	
16	Khoản 5 Điều 23	Không đề cập.	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Bổ sung phù hợp Điều 148 LDN 2020

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
17	Khoản 1 Điều 24	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (bao gồm cả việc: Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; Định hướng phát triển công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Tổ chức lại, giải thể công ty...).	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Điều chỉnh phù hợp.
18	Khoản 8 Điều 24	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ này) và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh bổ sung để rõ nghĩa hơn
19	Khoản 4 Điều 27	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Điều chỉnh phù hợp.
20	Khoản 2 Điều 28	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên	Điều chỉnh vì mô hình tổ chức của Công ty không có thành viên độc lập Hội đồng quản trị. (Điều 137 LND2020).

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	
21	Khoản 3 Điều 28	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều chỉnh vì mô hình tổ chức của Công ty không có thành viên độc lập Hội đồng quản trị. (Điều 137 LND2020).
22	Điểm g3 Khoản 2 Điều 29	g3. Các hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị trên 01 (một) tỷ đồng;	g3) Các hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị trên 02 (hai) tỷ đồng;	Điều chỉnh cho phù hợp với quy mô Công ty.
23	Điểm g5 Khoản 2 Điều 29	g5. Phương án huy động vốn có giá trị trên 01 (một) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định huy động vốn	g5. Phương án huy động vốn có giá trị trên 02 (hai) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định huy động vốn	Điều chỉnh cho phù hợp với quy mô công ty.
24	Điểm g6 Khoản 2 Điều 29	Những hợp đồng cho thuê tài sản cố định có thời hạn trên 12 tháng hoặc có giá trị trên 02 (hai) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng nguyên giá tài sản cố định được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định hợp đồng; Quyết định thông qua các hợp đồng cho thuê quyền sử dụng; các hợp đồng cho thuê tài sản là kho, bãi, cơ sở	Những hợp đồng cho thuê tài sản cố định có thời hạn trên 12 tháng hoặc có giá trị trên 04 (bốn) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng nguyên giá tài sản cố định được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định hợp đồng; Quyết định thông qua các hợp đồng cho thuê quyền sử dụng; phê duyệt đơn giá,	Điều chỉnh cho phù hợp với quy mô công ty.

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		hạ tầng của công ty có thời hạn trên 12 (mười hai) tháng;	thời gian, đối tác các hợp đồng cho thuê tài sản là kho, bãi, cơ sở hạ tầng của công ty có thời hạn trên 12 (mười hai) tháng;	
25	Điểm g7 Khoản 2 Điều 29	g7. Những hợp đồng thuê tài sản có giá trị trên 02 (hai) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định hợp đồng thuê; Quyết định thông qua các hợp đồng thuê quyền sử dụng đất; các hợp đồng thuê tài sản là kho, bãi, cơ sở hạ tầng có thời hạn trên 12 (mười hai) tháng;	g7. Những hợp đồng thuê tài sản có giá trị trên 04 (bốn) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định hợp đồng thuê; Quyết định thông qua các hợp đồng thuê quyền sử dụng đất; phê duyệt đơn giá, thời gian, đối tác các hợp đồng thuê tài sản là kho, bãi, cơ sở hạ tầng có thời hạn trên 12 (mười hai) tháng;	Điều chỉnh cho phù hợp với quy mô công ty.
26	Khoản 1 Điều 30	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của không quá 02 công ty khác.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh vì LDN không hạn chế.
27	Điểm a Khoản 3 Điều 31	a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	a) Có đề nghị của Ban kiểm soát	Điều chỉnh vì mô hình tổ chức của Công ty không có thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
28	Điểm b Khoản 15 Điều 31	b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết từ i đến viii thuộc điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực;	b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết từ i đến viii thuộc điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực; Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên	Điều chỉnh bổ sung theo quy định của Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
			bản hợp. Người ký biên bản hợp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản hợp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự
29	Khoản 1 Điều 32	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	Điều chỉnh vì mô hình tổ chức của Công ty không có thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
30	Điều 34	Điều 34. Tổ giúp việc Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Tổ giúp việc Hội đồng quản trị bao gồm một (01) hoặc nhiều thành viên giúp việc và một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết	Hủy bỏ.	Việc thành lập và bổ nhiệm nhân sự giúp việc sẽ theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổ giúp việc khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Tổ giúp việc có quyền và nghĩa vụ cụ thể sau đây:</p> <p>Hỗ trợ tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính</p> <p>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.</p>		
31	Điểm b1 Khoản 6 Điều 37	b1. Các hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị đến 01 (một) tỷ đồng; Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ phù hợp với biểu giá đã được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua thì Giám đốc công ty được quyền quyết định vượt mức này;	b1. Các hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị đến 02 (hai) tỷ đồng; Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ phù hợp với biểu giá đã được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua thì Giám đốc công ty được quyền quyết định vượt mức này;	Điều chỉnh tăng để phù hợp với mục g3, điểm g, khoản 2, Điều 29 nêu trên.
32	Điểm b2 Khoản 6 Điều 37	b2. Từng phương án huy động vốn có giá trị đến 01 (một) tỷ đồng. Đối với hợp đồng huy động vốn với các tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng phải được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua	b2. Từng phương án huy động vốn có giá trị đến 02 (hai) tỷ đồng. Đối với hợp đồng huy động vốn với các tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng phải được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua	Điều chỉnh tăng để phù hợp với mục g5, điểm g, khoản 2, Điều 29 nêu trên.

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
33	Điểm b3 Khoản 6 Điều 37	b3. Thuê, cho thuê tài sản cố định trong thời hạn không quá 12 tháng và có giá trị đến 02 (hai) tỷ đồng (trừ các hợp đồng thuê tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn trên đất, hạ tầng cơ sở);	b3. Thuê, cho thuê tài sản cố định trong thời hạn không quá 12 tháng và có giá trị đến 04 (bốn) tỷ đồng (trừ các hợp đồng thuê tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn trên đất, hạ tầng cơ sở);	Điều chỉnh tăng để phù hợp với mục g6, điểm g, khoản 2, Điều 29 nêu trên.
34	Điểm b4 Khoản 6 Điều 37	b4. Thực hiện ký kết các hợp đồng hoặc gia hạn hợp đồng thuê, cho thuê kho, bãi, cơ sở hạ tầng và dịch vụ liên quan có thời hạn không quá 12 tháng, có giá trị đến 02 (hai) tỷ đồng và các hợp đồng đồng thuê, cho thuê kho, bãi, cơ sở hạ tầng có giá dịch vụ, chi phí phù hợp theo biểu giá đã được Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua;	b4. Thực hiện ký kết các hợp đồng hoặc gia hạn hợp đồng thuê, cho thuê kho, bãi, cơ sở hạ tầng và dịch vụ liên quan có thời hạn không quá 12 tháng, có giá trị đến 04 (bốn) tỷ đồng và các hợp đồng đồng thuê, cho thuê kho, bãi, cơ sở hạ tầng có giá dịch vụ, chi phí phù hợp theo biểu giá đã được Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua;	Điều chỉnh tăng để phù hợp với mục g7, điểm g, khoản 2, Điều 29 nêu trên.
35	Khoản 4 Điều 38	4. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty do Hội đồng quản trị phê duyệt và Giám đốc ký quyết định ban hành theo ủy quyền của Hội đồng quản trị.	4. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty do Hội đồng quản trị thống nhất ban hành.	Điều chỉnh phù hợp.
36	Điều 38A	Không đề cập.	Điều 38A. Thư ký Công ty Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây: 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp.	Bổ sung đảm bảo phù hợp với Khoản 5 Điều 156 LDN 2020.

STT	Nội dung điều khoản	Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty.</p> <p>4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p> <p>5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.</p>	
37	Một số điều chỉnh khác theo Dự thảo Điều lệ sửa đổi.			

pr